

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO****BỘ GIÁO DỤC VÀ  
ĐÀO TẠO****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 31/2005/QĐ-BGD&amp;ĐT

Hà Nội, ngày 20 tháng 10 năm 2005

**QUYẾT ĐỊNH****Ban hành Quy định điều kiện tối thiểu cho các lớp mầm non, lớp mẫu giáo và nhóm trẻ độc lập có nhiều khó khăn ở những nơi không đủ điều kiện thành lập trường mầm non****BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05/11/2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 85/2003/NĐ-CP ngày 18/7/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 27/2000/QĐ-BGD&ĐT ngày 20/7/2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường Mầm non;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục mầm non

cho các lớp mầm non, lớp mẫu giáo và nhóm trẻ độc lập có nhiều khó khăn ở những nơi không đủ điều kiện thành lập trường mầm non.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

**Điều 3.** Các ông (bà) Chánh văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục mầm non, Thủ trưởng các đơn vị liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**QUYẾT ĐỊNH:****KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định điều kiện tối thiểu

**Đặng Huỳnh Mai**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ  
ĐÀO TẠO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**QUY ĐỊNH**

**Điều kiện tối thiểu cho các lớp mầm non,  
lớp mẫu giáo và nhóm trẻ độc lập có nhiều khó khăn ở những nơi  
không đủ điều kiện thành lập trường mầm non**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 31/2005/QĐ-BGD&ĐT  
ngày 20 tháng 10 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

**Chương I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Văn bản này quy định về tổ chức và quản lý, điều kiện tối thiểu cho các lớp mầm non, lớp mẫu giáo và nhóm trẻ độc lập có nhiều khó khăn ở những nơi không đủ điều kiện thành lập trường mầm non thuộc loại hình công lập và ngoài công lập.

2. Các lớp mầm non, lớp mẫu giáo và nhóm trẻ độc lập thực hiện các quy định của Điều lệ trường mầm non ban hành theo Quyết định số 27/2000/QĐ-BGD&ĐT ngày 20 tháng 7 năm 2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (sau đây gọi chung là Điều lệ trường mầm non) và các quy định của văn bản này.

**Điều 2. Mục đích**

1. Điều kiện tối thiểu của các lớp mầm

non, lớp mẫu giáo và nhóm trẻ độc lập (sau đây gọi tắt là ĐKTT) là những tiêu chí cơ bản, cần thiết của các lớp mầm non, lớp mẫu giáo, nhóm trẻ độc lập cần phải có nhằm đảm bảo các quyền lợi học tập và vui chơi của trẻ theo yêu cầu của nhiệm vụ giáo dục.

2. ĐKTT bao gồm những tiêu chí quy định đối với lớp mầm non, lớp mẫu giáo và nhóm trẻ độc lập phù hợp với yêu cầu của Điều lệ trường mầm non, làm cơ sở cho việc hình thành trường mầm non khi có đủ các điều kiện theo quy định.

**Điều 3. Yêu cầu**

1. ĐKTT là căn cứ để chính quyền địa phương các cấp, các cơ quan quản lý giáo dục làm căn cứ để kiểm tra và lập kế hoạch đầu tư xây dựng hệ thống các trường mầm non.

2. Các tổ chức và cá nhân muốn mở lớp mầm non ít nhất phải đảm bảo điều kiện tối thiểu được quy định trong văn bản này.

3. Các lớp mầm non, lớp mẫu giáo và nhóm trẻ độc lập phải đạt các điều kiện tối thiểu theo quy định tại văn bản này mới được đón nhận trẻ và thực hiện hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ.

## Chương II TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ

### Điều 4. Lớp, nhóm trẻ

1. Lớp mầm non là nhóm lớp ghép nhiều độ tuổi, có số trẻ tối đa không quá 30 cháu/1 lớp.

2. Lớp mẫu giáo, nhóm trẻ độc lập là độc lập về vị trí địa lý của lớp, nhóm trẻ.

### Điều 5. Thẩm quyền thành lập

1. Lớp mầm non, lớp mẫu giáo, nhóm trẻ độc lập do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã) quyết định thành lập trên cơ sở thỏa thuận với Phòng Giáo dục và Đào tạo.

2. Trường hợp lớp mầm non, lớp mẫu giáo, nhóm trẻ độc lập có số trẻ quá ít (từ 5 cháu trở xuống) và chỉ có một lớp hoặc một nhóm trẻ thì chủ lớp, nhóm trẻ có trách nhiệm đăng ký hành nghề với Ủy ban nhân dân cấp xã và báo cáo về phòng giáo dục.

3. Điều kiện thành lập, hồ sơ và thủ tục thành lập của các lớp mầm non, lớp mẫu giáo, nhóm trẻ độc lập thực hiện

theo quy định của văn bản này và của Điều lệ trường mầm non.

### Điều 6. Quản lý kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

1. Các lớp, nhóm trẻ phải có kế hoạch và các biện pháp triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Tổ chức thực hiện các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ theo hướng dẫn của ngành giáo dục.

2. Có bảng phân công cụ thể cho từng giáo viên, người nuôi dạy trẻ.

3. Có hệ thống sổ theo dõi số lượng, chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ, gồm:

- Sổ theo dõi chuyên môn
- Sổ quản lý tài sản
- Sổ quản lý chế độ ăn cho trẻ

4. Hàng năm có kế hoạch kiểm tra sức khỏe định kỳ cho người nuôi, dạy trẻ.

### Điều 7. Trách nhiệm của chủ lớp, nhóm và ban đại diện cha mẹ trẻ em

1. Chủ lớp, nhóm phải chấp hành sự quản lý hành chính của chính quyền địa phương, sự chỉ đạo chuyên môn của các cơ quan quản lý giáo dục các cấp và thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với giáo viên và người lao động.

- Chủ động đề xuất các biện pháp với chính quyền địa phương, phối hợp với ban đại diện cha mẹ trẻ em và cộng đồng để vận động trẻ đến lớp, nhóm kể cả trẻ khuyết tật.

- Công khai các nguồn thu cho ban đại diện cha mẹ trẻ em.

2. Ban đại diện cha mẹ trẻ em phối hợp với giáo viên, chủ lớp, nhóm trong các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ nhằm góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.

3. Khuyến khích việc hỗ trợ vật chất, tài chính cho lớp, nhóm từ các nguồn kinh phí của Nhà nước, từ sự đóng góp của các tổ chức kinh tế - xã hội trong và ngoài nước, của các cá nhân và gia đình.

### Chương III

## ĐIỀU KIỆN TỐI THIỂU

### Điều 8. Chủ lớp, nhóm

1. Phải được bồi dưỡng chuyên môn giáo dục mầm non ít nhất là 30 ngày hoặc được bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý ngắn hạn (có giấy chứng nhận).

2. Có hộ khẩu thường trú tại xã, phường hoặc tại xã, phường khác trong huyện (hoặc quận).

3. Có phẩm chất đạo đức tốt, không vi phạm pháp luật, không mắc bệnh lây nhiễm.

### Điều 9. Giáo viên, người nuôi dạy trẻ

1. Giáo viên, người nuôi dạy trẻ phải được bồi dưỡng chuyên môn tối thiểu 3 tháng theo chương trình của ngành giáo dục. Đối với lớp, nhóm có trẻ dân tộc

thiểu số, người nuôi dạy trẻ phải nói tiếng Việt thành thạo và có khả năng giao tiếp với trẻ bằng tiếng dân tộc. Giáo viên trực tiếp giảng dạy vùng thuận lợi phải tốt nghiệp trung học sư phạm mầm non, ở vùng khó khăn giáo viên dạy lớp 5 tuổi phải tốt nghiệp trung học sư phạm.

2. Giáo viên, người nuôi dạy trẻ và nhân viên phục vụ có phẩm chất đạo đức tốt, thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của nhà nước.

3. Có giấy chứng nhận không có bệnh lây nhiễm của cơ quan y tế có thẩm quyền.

4. Chăm sóc và giáo dục trẻ theo chương trình và kế hoạch do ngành giáo dục hướng dẫn. Đối xử công bằng, thân thiện với toàn bộ trẻ. Tuyệt đối không được phê bình học sinh trước lớp.

5. Họp mặt với toàn thể phụ huynh ít nhất 1 lần/1 năm học và thường xuyên thông báo kịp thời tình hình của trẻ trực tiếp cho cha mẹ học sinh nhằm giúp đỡ trẻ phát triển tốt về mọi mặt.

6. Được hưởng các chế độ theo quy định tại Quyết định số 161/2002/QĐ-TTg ngày 15/11/2002 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư liên tịch số 05/2003/TTLT-BGD&ĐT-BNV-BTC ngày 24/02/2003 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn một số chính sách phát triển giáo dục mầm non.

### Điều 10. Tổ chức lớp, nhóm

1. Đối với lớp mẫu giáo, từ 36 - 72 tháng

tuổi, tổ chức thành các lớp mẫu giáo theo quy định của Điều lệ trường mầm non, số trẻ tối đa 1 lớp quy định như sau:

a) Học 2 buổi, không bán trú có ít nhất là 1 giáo viên/lớp

- Lớp mẫu giáo bé (3 - 4 tuổi): không quá 25 cháu/lớp

- Lớp mẫu giáo nhỡ (4 - 5 tuổi): không quá 30 cháu/lớp

- Lớp mẫu giáo lớn (5 - 6 tuổi): không quá 35 cháu/lớp

b) Lớp học 2 buổi có bán trú: 1,5 - 2 giáo viên/1 lớp.

2. Đối với nhóm trẻ từ 3 tháng đến dưới 36 tháng tuổi được tổ chức thành các nhóm trẻ theo quy định Điều lệ trường mầm non gồm:

- Từ 3 đến 6 tháng tuổi: 3 - 4 trẻ/1 người nuôi dạy trẻ. Không quá 15 trẻ/1 nhóm

- Từ 7 đến 12 tháng tuổi: 4 - 5 trẻ/1 người nuôi dạy trẻ. Không quá 18 trẻ/1 nhóm

- Từ 13 đến 18 tháng tuổi: 6 - 7 trẻ/1 người nuôi dạy trẻ. Không quá 20 trẻ/1 nhóm

- Từ 19 đến 24 tháng tuổi: 8 - 9 trẻ/1 người nuôi dạy trẻ. Không quá 22 trẻ/1 nhóm

- Từ 25 đến 36 tháng tuổi: 10 - 12 trẻ/1 người nuôi dạy trẻ. Không quá 25 trẻ/1 nhóm

3. Đối với lớp mầm non: từ 3 - 72 tháng tuổi

a) Số trẻ tối đa không quá 30 trẻ/lớp;

b) Với lớp, nhóm bán trú từ 20 cháu trở lên phải có thêm 1 nhân viên nấu ăn, phụ trách dinh dưỡng và vệ sinh chung;

c) Căn cứ cụ thể số trẻ độ tuổi (mẫu giáo, nhà trẻ) để tính định biên giáo viên, nhân viên phù hợp theo quy định đối với lớp mẫu giáo, nhóm trẻ.

d) Với lớp, nhóm trẻ từ 5 cháu trở xuống, chủ lớp, nhóm hoặc giáo viên, người trông trẻ là chủ lớp, nhóm thực hiện định biên theo quy định tại khoản 1 Điều này đối với lớp mẫu giáo và khoản 2 Điều này đối với nhóm trẻ.

### **Điều 11. Cơ sở vật chất cho lớp, nhóm**

1. Tất cả các lớp, nhóm độc lập đều phải ghi rõ biển tên lớp, nhóm, số giấy phép hoạt động.

2. Lớp, nhóm được xây kiên cố hoặc bán kiên cố, cảnh quan đẹp, có cửa thông thoáng, có đủ ánh sáng tự nhiên, được sắp xếp gọn gàng và không bị dột nát, sàn nhà lát gạch hoặc bằng gỗ.

3. Diện tích phòng học: đảm bảo ít nhất 1 - 1,5 m<sup>2</sup>/trẻ. Có nguồn nước sạch cho sinh hoạt và đủ nước uống hàng ngày cho trẻ.

4. Có chỗ chơi cho trẻ, có hàng rào hoặc cổng bảo vệ an toàn cho trẻ, có phòng vệ sinh và phương tiện phù hợp với lứa tuổi và đủ phục vụ.

5. Những nơi có tổ chức ăn cho trẻ phải có bếp riêng, an toàn, bếp đặt xa lớp, nhóm; đảm bảo phòng chống cháy nổ và vệ sinh an toàn thực phẩm. Thực hiện chế độ đăng kiểm thực phẩm.

### **Điều 12. Trang thiết bị đối với một nhóm trẻ**

1. Có chiếu cho trẻ ngồi chơi, giường nằm, chăn gối cho trẻ ngủ, giá để đồ chơi, giá để khăn và ca cốc cho trẻ; 1 ghế cho người nuôi, dạy trẻ.

2. Có một bộ thiết bị tối thiểu gồm: thùng đựng nước uống; đồ chơi, đồ dùng và tài liệu cho hoạt động chơi và chơi - tập có chủ đích; có đủ bộ đi vệ sinh cho trẻ dùng.

3. Có đủ nước sạch dùng cho sinh hoạt và nước uống hàng ngày cho trẻ; có đủ giấy, bút dạ màu và đồ dùng cá nhân cho mỗi trẻ như khăn mặt, cốc uống nước..., có đồ chơi và đồ dùng tự tạo bằng nguyên vật liệu địa phương.

4. Có đồ dùng, tài liệu cho người nuôi dạy trẻ, gồm: bộ tài liệu hướng dẫn thực hiện hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ; sổ theo dõi trẻ; sổ theo dõi tài sản của nhóm trẻ; tài liệu dùng để phổ biến kiến thức nuôi dạy con cho cha mẹ.

### **Điều 13. Trang thiết bị đối với một lớp mẫu giáo và lớp mầm non**

1. Có bàn, ghế đúng quy cách cho trẻ ngồi (đặc biệt đối với trẻ 5 tuổi): 1 bàn và 2 ghế/02 trẻ; 1 bàn, 1 ghế và 1 bảng cho giáo viên. Nếu lớp bán trú, có ván hoặc

giường nằm, chăn đệm cho trẻ đảm bảo đủ ấm hoặc giữ thoáng mát.

2. Có một bộ thiết bị tối thiểu bao gồm: thùng đựng nước uống, nước sinh hoạt; đồ chơi, tài liệu, đồ dùng cho hoạt động học có chủ đích.

3. Có đồ chơi và đồ dùng tự tạo bằng nguyên vật liệu địa phương; có kệ để đồ dùng, đồ chơi.

4. Mỗi trẻ có đủ đồ dùng riêng: cốc, khăn mặt, bát, thìa... các đồ chơi, đồ dùng học tập.

5. Có đồ dùng, tài liệu cho giáo viên mẫu giáo gồm: bộ tài liệu hướng dẫn thực hiện hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ; sổ theo dõi trẻ; sổ ghi chép tổ chức các hoạt động giáo dục của trẻ trong ngày; tài liệu dùng để phổ biến kiến thức nuôi dạy con cho cha mẹ.

6. Căn cứ vào số lượng trẻ ở mỗi lứa tuổi (mẫu giáo, nhà trẻ) trong lớp để có trang bị phù hợp cho lớp mầm non.

### **Điều 14. Hoạt động giáo dục và chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ**

1. Các lớp mầm non, lớp mẫu giáo và nhóm trẻ độc lập phải thực hiện chương trình khung chăm sóc, giáo dục trẻ do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Đặc biệt là đối với lớp mẫu giáo 5 tuổi không dạy trước Chương trình lớp 1 tiểu học.

2. Giáo viên không được tự ý bỏ lớp, nhóm trong thời gian trẻ có mặt tại lớp, nhóm. Tuyệt đối đảm bảo an toàn cho trẻ.

Chú trọng công tác chống suy dinh dưỡng.

3. Thực hiện đúng theo kế hoạch sinh hoạt của lớp, nhóm, chú ý để trẻ chơi là chính, không tạo áp lực để trẻ phải học tập.

4. Thương yêu, tôn trọng và chăm sóc, nuôi dưỡng, vệ sinh chu đáo cho trẻ, chú trọng tổ chức các hoạt động để trẻ vui chơi và phát triển tư duy.

5. Tạo điều kiện để trẻ dân tộc thiểu số có khả năng giao tiếp bằng tiếng Việt; trẻ khuyết tật được tham gia “can thiệp sớm”.

#### Chương IV

### TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ CÁC CẤP

#### Điều 15. Trách nhiệm chỉ đạo thực hiện của các cấp chính quyền

1. Ủy ban nhân dân các cấp chỉ đạo các cơ quan có liên quan thực hiện xây dựng mạng lưới để phát triển các lớp mầm non, lớp mẫu giáo và nhóm trẻ theo điều kiện cụ thể của từng địa phương.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã trực tiếp giúp đỡ, chỉ đạo việc phát triển các lớp mầm non, lớp mẫu giáo và nhóm trẻ đáp ứng được những điều kiện quy định tại văn bản này trên địa bàn thuộc thẩm quyền quản lý.

#### Điều 16. Trách nhiệm của các cơ quan quản lý giáo dục

1. Các Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố xây dựng và thực hiện các chính sách phù hợp để hỗ trợ phát triển các lớp mầm non, lớp mẫu giáo và nhóm trẻ độc lập sớm đạt được điều kiện tối thiểu.

Quản lý, kiểm tra, đánh giá và báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo việc thực hiện điều kiện tối thiểu đối với lớp mầm non, lớp mẫu giáo và nhóm trẻ độc lập theo quy định tại văn bản này.

2. Các Phòng Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm tham mưu cho Ủy ban nhân dân hỗ trợ các xã và giúp đỡ các lớp, nhóm để đạt được điều kiện tối thiểu và đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục mầm non.

#### Điều 17. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Tổ chức, người phụ trách, chủ lớp, nhóm, người nuôi dạy trẻ lớp mầm non, lớp mẫu giáo, nhóm trẻ độc lập có thành tích chăm sóc, giáo dục trẻ tốt sẽ được biểu dương khen thưởng như hệ thống công lập.

2. Các lớp mầm non, lớp mẫu giáo, nhóm trẻ độc lập nếu không đáp ứng đủ các điều kiện tối thiểu theo quy định tại văn bản này phải dừng hoạt động cho đến khi bổ sung đủ các điều kiện cần

thiết. Sau khi có ý kiến của cơ quan quản lý giáo dục, chính quyền địa phương thì phải đầu tư để đảm bảo yêu cầu tối thiểu quy định ở văn bản này mới được tiếp tục hoạt động. Nếu chủ lớp, nhóm không chấp hành quy định của các cấp quản lý giáo dục và chính quyền địa phương thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật./.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Đặng Huỳnh Mai**